

Số: 27/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Điều chỉnh Quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 313/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Điều chỉnh Quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:**

**1. Quan điểm và mục tiêu tổng quát**

Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, góp phần quan trọng trong việc cải cách hành chính, hiện đại, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin làm tiền đề hỗ trợ các ngành công nghiệp khác phát triển. Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Ưu tiên, chú trọng phát triển nhân lực công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân lực trình độ cao về lập trình, an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục giữ vững thứ hạng khá về chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đến năm 2030, Tiền Giang là một trong những tỉnh phát triển mạnh về Chính quyền điện tử, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực; từng bước xây dựng các đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh đạt mức độ khá trong toàn quốc.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

### a) Chỉ tiêu điều chỉnh:

- Thực hiện đạt tỷ lệ 100% đối với các chỉ tiêu sau đây:
  - + Cán bộ, công chức cơ quan nhà nước được cấp và sử dụng hộp thư điện tử trong công việc.
  - + Doanh nghiệp kết nối Internet và sử dụng hệ thống thư điện tử phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - + Cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước các cấp được trang bị máy tính phục vụ tác nghiệp.
  - + Trường tiểu học trang bị phòng máy tính phục vụ giảng dạy môn tin học.
  - + Các đơn vị y tế cấp xã hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (trang bị máy tính, kết nối Internet).
  - + Cơ quan nhà nước cấp sở, ban, ngành, huyện có cán bộ phụ trách và cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin.
- Cổng dịch vụ công của tỉnh tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương; cung cấp được 70% dịch vụ công cơ bản mức độ 3 và 30% dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### b) Chỉ tiêu bổ sung:

- Về ứng dụng công nghệ thông tin:
  - + Bước đầu xây dựng các tiêu chí của thành phố thông minh tại thành phố Mỹ Tho, gồm hạ tầng đô thị thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, giao thông thông minh, thương mại điện tử.

+ 100% các văn bản, tài liệu không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy); 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

+ 100% cán bộ, công chức cơ quan nhà nước được cấp và sử dụng hộp thư điện tử trong công việc.

+ Cổng dịch vụ công của tỉnh tích hợp tất cả các dịch công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương; cung cấp được 70% dịch vụ công cơ bản mức độ 3 và 30% dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ 100% doanh nghiệp kết nối Internet và sử dụng hệ thống thư điện tử phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ 100% các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

+ 100% hồ sơ khai thuế, nộp thuế của doanh nghiệp nộp qua mạng mức độ 4.

+ 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; trong đó, 70% trường học sử dụng sổ quản lý điện tử.

+ 65% dân số sử dụng các trang thiết bị kết nối Internet (máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị cá nhân, điện thoại thông minh,...).

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin: 100% cán bộ, công chức nhà nước, viên chức quản lý trong ngành giáo dục và y tế được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức công nghệ thông tin.

- Công nghiệp công nghệ thông tin: thu hút đầu tư 1 khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin.

### 3. Quy hoạch đến 2020

#### a) Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang:

Xây dựng và cập nhật khung kiến trúc, lộ trình triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang đảm bảo sự đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, từ tỉnh đến cơ sở; công khai minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; phù hợp với Khung Chính phủ điện tử của Chính phủ.

#### b) Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng: xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ Tỉnh uỷ đến các cấp uỷ đảng trực thuộc phục vụ khai thác, xử lý thông tin trên mạng LAN, WAN linh hoạt và thông suốt.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước: nâng cấp và phát triển hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ cho các cấp, các ngành trong toàn tỉnh. Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin quản lý văn bản và chỉ đạo, điều hành tích hợp từ tỉnh đến xã, đảm bảo an toàn, an ninh và ứng dụng chữ ký số, tích hợp, chia sẻ với hệ thống quản lý văn bản trong toàn quốc.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành: ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Ưu tiên triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành kế hoạch và đầu tư; tài nguyên và môi trường, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; ngành giao thông vận tải; quản lý xây dựng. Chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu của tỉnh, từng bước tích hợp sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: nâng cấp, mở rộng cổng thông tin điện tử và cổng dịch vụ công của tỉnh tích hợp tất cả các dịch vụ công của các sở, ngành, địa phương; cung cấp các dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4 liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp. Triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại 100% cơ quan nhà nước các cấp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đời sống xã hội:

+ Giáo dục và đào tạo: đẩy mạnh việc triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục và đào tạo. Ứng dụng dạy - học thông minh ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, địa phương có đủ điều kiện trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả. Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn ngành; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng.

+ Y tế: triển khai xây dựng hệ thống thông tin quản lý bệnh viện tỉnh, huyện, tiến tới xây dựng bệnh viện điện tử, kết nối liên thông, tích hợp dữ liệu trong toàn tỉnh. Triển khai xây dựng hệ thống bệnh án điện tử, hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử tại tất cả bệnh viện tỉnh, huyện, hỗ trợ chẩn đoán y khoa. Từng bước xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, triển khai tại các bệnh viện tỉnh.

+ Thương mại, dịch vụ: đẩy mạnh ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin trong khối doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

điện tử hiện đại và đồng bộ, bao gồm hệ thống thanh toán thương mại điện tử, hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động vận chuyển cho thương mại điện tử, hạ tầng chứng thực chữ ký số cho thương mại điện tử, các tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu trong thương mại điện tử.

+ Giao thông: mở rộng triển khai hệ thống giao thông thông minh đối với hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao quản lý.

+ Văn hóa, du lịch: đẩy mạnh việc xây dựng website quảng bá và kinh doanh du lịch; triển khai các dịch vụ tài chính ngân hàng điện tử, các hoạt động thanh toán trực tuyến để đặt phòng, mua bán tour du lịch. Xây dựng và nâng cấp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý các tài nguyên du lịch của tỉnh.

+ Nông nghiệp: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi sự biến đổi khí hậu, môi trường. Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý nông nghiệp và nông thôn. Phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

+ Tài nguyên và môi trường: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực hoạt động xử lý môi trường, thu gom vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh; quản lý nước, khí tượng thủy văn, ứng phó biến đổi khí hậu, đo đạc bản đồ và viễn thám. Nâng cấp, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường, đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin khác có liên quan.

+ Giải quyết việc làm: phát triển các dịch vụ hỗ trợ giải quyết việc làm và tư vấn các vấn đề xã hội qua mạng. Đồng thời, tăng cường sự liên kết giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Nâng cao dân trí cho người dân: tăng cường triển khai các chương trình đào tạo cho người dân về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức; hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác hệ thống dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

c) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

- Phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện đại và đồng bộ, bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước các cấp.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp, đảm bảo đường truyền tốc độ cao, an toàn, an ninh thông tin và kết nối thông suốt phục vụ phát triển các hệ thống ứng dụng điều hành, tác nghiệp và hoạt động giao dịch trực tuyến...

- Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu theo mô hình điện toán đám mây, với tiêu chuẩn hiện đại, hạ tầng mạng và bảo mật cao, nhằm đảm bảo là nơi tập

trung, tích hợp an toàn các dữ liệu dùng chung, chuyên ngành, các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển và hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến tại các điểm cầu của các cơ quan khối Đảng, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và liên thông với hệ thống hội nghị trực tuyến của các địa phương khác và Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: triển khai các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, tích hợp chữ ký số chuyên dụng vào hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, một cửa điện tử. Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh thông tin và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong trường học đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh. Đầu tư trang bị máy tính, nâng cấp, kết nối Internet cho tất cả các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và các cơ sở y tế cấp xã phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các chương trình phát triển y tế từ xa.

#### d) Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức trong toàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nhân lực phụ trách quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; nhân lực phụ trách về an toàn an ninh thông tin trong các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dự án đào tạo tập huấn hội nghị 1 năm/lần cho các cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin thuộc các đơn vị sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phổ cập tin học cho nhân dân, nhằm phổ biến kiến thức, đào tạo về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân dân sống ở khu vực nông thôn.

#### e) Công nghiệp công nghệ thông tin:

Thu hút đầu tư ít nhất 1 khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin. Từng bước xây dựng Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung, công viên phần mềm tại tỉnh Tiền Giang, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường trong nước.

#### 4. Định hướng quy hoạch đến năm 2030

- Hoàn thiện mô hình thành phố thông minh, chính quyền điện tử, từng bước xây dựng các đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; hiện đại, minh bạch hoạt động của cơ quan hành chính, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao kỹ năng khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, các vườn ươm doanh nghiệp phần mềm và nội dung số, các trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

#### 5. Giải pháp

##### a) Xây dựng cơ chế chính sách:

- Hoàn thiện các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các chính sách về phát triển công nghệ thông tin: ưu đãi nhằm thu hút các chuyên gia công nghệ thông tin và an toàn thông tin giỏi, ưu đãi về thu nhập cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích, đẩy mạnh áp dụng hình thức thuê, mua dịch vụ công nghệ thông tin; hình thức hợp tác công - tư; khuyến khích và hỗ trợ người dân lao động nông nghiệp, người dân ở vùng nông thôn và vùng nghèo biết và sử dụng công nghệ thông tin.

##### b) Tổ chức quản lý về công nghệ thông tin:

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế cần tăng năng suất lao động, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Tăng cường quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường quản lý và tạo điều kiện thúc đẩy công tác hợp tác khu vực và quốc tế về công nghệ thông tin. Tổ chức đánh giá định kỳ và

công bố báo cáo hàng năm về năng lực đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.

c) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

- Thu hút, tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, kết hợp với đào tạo trực tiếp, cập nhật kiến thức mới cho các cán bộ, công chức, viên chức quản lý và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin hiện có, theo hình thức ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin.

d) Phát triển khoa học công nghệ:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, băng thông rộng để đáp ứng nhu cầu triển khai dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đầu tư nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm phần mềm nguồn mở có hiệu quả kinh tế xã hội cao, đáp ứng được nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

e) Huy động vốn đầu tư:

- Vốn từ ngân sách địa phương tập trung đầu tư cho các dự án ứng dụng, tác nghiệp dùng chung; các cơ sở dữ liệu quan trọng; đầu tư phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước các cấp nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin và việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư nước ngoài về lĩnh vực công nghệ thông tin vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Vốn huy động từ xã hội hóa, doanh nghiệp và người dân chủ yếu đầu tư phát triển trong giáo dục và đào tạo, y tế, phát triển thương mại điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin.

- Tích cực tranh thủ vốn từ ngân sách Trung ương chủ yếu đầu tư cho các dự án công nghệ thông tin then chốt, thực hiện đồng bộ các địa phương, triển khai theo các ngành dọc.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.



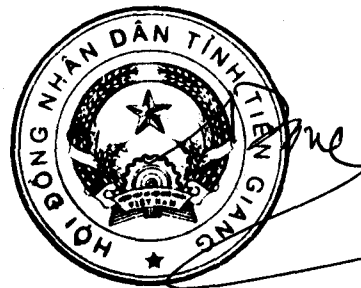
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**

